

Bản án số: 223/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04-10-2018
V/v “tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dương

Ông Trần Thanh Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 397/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018, về “tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 320/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1957 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp TTA, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp TC, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Phạm Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Ông Phạm Thanh T và bà Nguyễn Thị P chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau vào ngày 06/5/2014, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng nhiều lần tìm cách hòa giải hạn gấn nhưng không thành, ông bà đã ly thân đến nay hơn hai năm. Ông T yêu cầu được ly hôn với bà P.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông T xác định không có.

Tại đơn xin từ chối tham gia giải quyết vụ án ngày 24/8/2018 bà Nguyễn Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông T xác lập mối quan hệ hôn nhân khoảng bốn năm nay, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT. Bà P đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của ông T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà P xác định không có.

Bà P xin từ chối tham gia tố tụng cho đến khi kết thúc vụ án với lý do bà phải chăm sóc cha mẹ già và đi lại khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị P có đơn xin từ chối tham gia tố tụng đến khi kết thúc vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà P là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Ông T và bà P chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, hôn nhân tự nguyện theo đúng quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ và công nhận là vợ chồng. Xét nguyên nhân mâu thuẫn: Ông T xác định do vợ chồng tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm, ông bà đã nhiều lần tìm cách hòa giải hàn gắn nhưng không thành và đã ly thân hơn hai năm nay nên ông T yêu cầu được ly hôn với bà P. Bà P đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên hòa giải nhưng bà không có mặt và có đơn từ chối tham gia tố tụng cho đến khi kết thúc vụ án với nội dung bà đồng ý ly hôn với ông T, điều này cho thấy bà P không có nguyện vọng hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho ông T được ly hôn với bà P.

[3] Về con chung, về tài sản chung và nợ: Ông T và bà P xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9, Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Phạm Thanh T.

1. Về hôn nhân: Cho ông Phạm Thanh T được ly hôn với bà Nguyễn Thị P.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Phạm Thanh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ngày 08 tháng 8 năm 2018 ông T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010235 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu.

Ông Phạm Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã TT, huyện ĐD;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng